



Tổm ảnh ghi lại thời
kỳ huấn luyện của
giai đoạn 1 Quân tử
Quang Trung. Tại nơi
bản sở loài súng
trường GARANT

TRẦN VĂN A anh chụp
trên; thế ngôi - như
cũng một người bạn

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Tệp lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) TRẦN VĂN A

(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

2. Sex: MALE Date of Birth: 24-6-1950 Place of birth: GIÁ ĐỊNH

(Phái) (Ngày sinh)

3. Position/Rank, Agency/Unit: PHẠO ĐỘI A / TIỂU ĐOÀN 51 PHẠO BÌNH / SƯ ĐOÀN 5 ĐOÀN

(Chức vụ, cấp, đơn vị, cơ quan/đoàn vị nào cũng)

CẤP BẬC TRUNG SĨ THƯỜNG VỤ TRUNG

B. ARREST:

(Chưa giữ)

1. Date & Place of Arrest: ĐOẠT NGÀY 12-7-1977

(Ngày, nơi trình diện/bị bắt giữ)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRẠI GIÀM CÔNG AN HUYỆN HỒ MÔN, TRẠI

(Tên địa điểm các trại giam)

GIÀM CHI HÒA, TRẠI TẬP TRUNG CẢI TẠO 730A HUYỆN XUÂN

3. Date of release or still in camps: ĐƯỢC THA 20-12-1980

(Ngày được thả hay còn bị giam)

LỘC TỈNH ĐỒNG NAI

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: ĐỘC THÂN

(Có gia đình hay độc thân)

2. If married, please complete names of Spouse & Children: CHỊ TRẦN THỊ KẾ, SINH NĂM 1941

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

EM: TRẦN VĂN ĐIỂM, SINH NĂM 1956

EM: TRẦN VĂN ĐỀ, SINH NĂM 1953, CẤP BẬC TRUNG SĨ LIÊN ĐOÀN 849, ĐỊA PHƯƠNG QUÂN

KOC 7958 SỔ QUÂN 73/135266

3. Address of family: 1/52 TỔ 64 KHU PHỐ 7 THỊ TRẤN HỒ MÔN THANH PHỐ

(Địa chỉ gia đình)

HỒ CHI MINH

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: TRẦN VĂN A

(Họ & tên)

2. Address and phone number: 1/52 TỔ 64 KHU PHỐ 7 THỊ TRẤN HỒ MÔN THANH PHỐ

(Địa chỉ và điện thoại)

HỒ CHI MINH

3. Relationship with detainee

(Liên hệ với tù nhân, cá nhân)

4. Status in USA:

(Tình trạng cư trú)

Permanent resident ☐

US citizen ☐

5. Are you willing to sponsor the above detainee (Nếu có)

(Đồng ý trả chi phí trông nom và bảo trợ cho người (thông?))

Yes ☐

☐

E. REQUIREMENT = I should be grateful if you would give me a "LETTER OF INTRODUCTION (LOI)" in order to obtain from the authority in Viet Nam the Passports to settle in the U.S.A.

NGÀY 9 THÁNG 8 NĂM 1992

(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant

(Chữ ký của người đứng đơn)

[Signature]



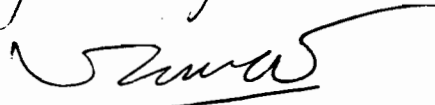
Đại Hải thân mến.

Đến hôm nay tôi mới có dịp viết thư cho anh được, trong đó kèm theo hồ sơ từ nhóm sinh tại nhà anh giúp đỡ. Nếu anh thấy hồ sơ này nên gửi đến cơ quan hay Hội đoàn nào cần thiết nhanh để tôi có giấy giới thiệu hoặc một loại giấy tờ nào khác là mới làm hồ sơ nộp bên Chính phủ Việt Nam được thì anh giúp giùm. Vì hiện nay, không có giấy tờ như thể của Chính phủ Hoa Kỳ thì tôi không thể nào làm hồ sơ xin định cư tại Mỹ được.

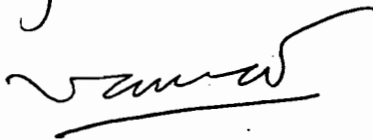
Đại Hải - mong anh cố gắng giúp cho tôi những điều mong đợi, tôi sẽ không bao giờ dám quên lòng nhiệt tình lo lắng của anh.

Chân thành cảm ơn anh được.
Chúc các khỏe và vạn sự như ý luôn đến với anh.

Thân chào.


Trần Văn A

TĐ. Khi nhóm được thư về việc tôi nhờ anh giúp đỡ gửi hồ sơ đến Hội đoàn nào rồi, rất mong thư trả lời của anh.



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ BÌNH DƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-Hòa-Thôn
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh-Gia-Dinh

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 87
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Trần-thị-Rê</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Nữ</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	<u>Le 29 Juillet 1941</u>
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Tân-Hòa-Thôn</u>
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Trần-văn-Vượng</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Tân-Hòa-Thôn</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Trần-thị-Xèo</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Tân-Hòa-Thôn</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Dặng-hữu-Thụ
(Nous)
Chánh-án Toà HGRQ BÌNH DƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thế-Chí
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Bình-Dương, ngày 18-1-1965



Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Bình-Dương, ngày 18-1-1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

THỜI TAM THÔN

GIA ĐÌNH

(NAM-PHÂN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1953

(Année)

SỐ HIỆU 120

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN VĂN BÈ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 18-12-1953
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bảo sanh Học môn
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	/
Cha làm nghề gì (Sa profession)	/
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	/
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần thị Xèo
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thới tam thôn
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, **TRẦN MINH BÀN**
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông **LÊ VĂN TIỀN**
(M.)

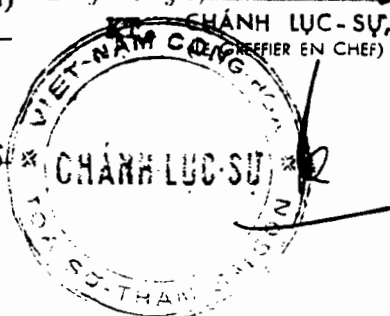
~~Chánh~~ Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày **10-5-1966**

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bốn chánh :
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày **10-5-1966**



Giá tiền : **52**
(Coût)

Biên-lai số : **4383**
(Quittance no)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

TÂN THỚI NHỰ

GIA NH

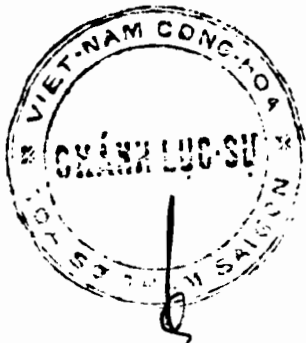
(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1956
(Année)

SỐ HIỆU 542
(Acte No)

Khai nhân đứa nhỏ là con
tự sinh của tôi và của Trần
thị-Xảo và bằng lòng cho nó
lấy theo họ cha./.



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN VĂN DIỄM
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	16-11-1956
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bảo sanh Học môn
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần Văn Xinh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Thới tam thôn
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần thị Xảo
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Xã Thới tam thôn
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, TRẦN VĂN DIỄM
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông LÊ VĂN TIẾN
(M.)

~~CHÍNH~~ Lục-sự Toà-án sở tại,
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 27-5-1966

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bốn chánh :
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 27-5-1966

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 53

(Cout)

Riên-lai số : 5079

(Quittance no)

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SOTHAM SAIGON

Ngày 24 tháng 9 năm 1963

số 5198/ND

Ấn thế-vi khai-sanh cho

TRẦN VĂN A

Chánh-Án :

Biện-ly :

Lục-Sự

Tòa SOTHAM SAIGON xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 24 tháng 9 năm 1963
gồm có các ông :

BUI PHAN QUẾ

LY QUỐC SINH

PHẠM VĂN MAI

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Trần Văn Xinh,
BỞI CÁC TẾ ÁY

Chứng nhận : Trần Văn Xinh và Trần thị Xảo nhìn Trần
Văn A là con.

Phán rằng: TRẦN VĂN A, nam, sanh ngày hai mươi
bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm
mười (24.6.1950) tại Thới Tam Thôn, Hố Môn,
Giadinh, con của Trần Văn Xinh và Trần thị
Xảo, /.



Phán rằng án này thế vi khai-sanh cho

Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương niên

Thới Tam thôn, Hố Môn, Giadinh

và lược biên án này vào lẽ tờ khai sanh gần như ngày 24.6.1950

giữ lại lưu-trữ công-văn
và Phòng Lục-Sự Tòa Án số tại

nơi kể trên

Đay nguyên đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên,

Ký tên : BUI PHAN QUẾ, PHẠM VĂN MAI

Trước-bà tại

Quyền

Thâu

Tờ

số 5198/ND

GIÁ TIỀN	
Con niêm	24000
Đồng lộc	5400
Nhân lai	0450
Cộng chung . . .	29850



BUI VĂN TY

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại Xuân Lộc.Số 1994 GHT

0 | 0 | 3 | 3 | 7 | 8 | 2 | 8 | 5 | 8 | 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

thực hành án văn quyết định số 2045 ngày 01 tháng 12 năm 1980.của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh TRẦN VĂN A 25 12Họ, tên thường gọi Ep Mác.Họ, tên bí danh Sinh ngày 24 tháng 06 năm 1950Nơi sinh Gia đìnhNơi đăng ký phân khâu thường trú trước khi bị bắt 1/52 Tổ 81-Thị trấn Hóc môn-Tp/Hồ chí Minh.Cận tới Tha m gia đình dân quân phục quốc.Bị bắt ngày 12.07.1977 Án phạt 03 năm TTCT.Theo quyết định, án văn số 609 ngày 06 tháng 09 năm 1978 của UBND TP/HCMĐã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng Nay về cư trú tại 1/52 Tổ 81-Thị trấn Hóc môn-Tp/Hồ chí Minh.Nhận xét quá trình cải tạo Đã được cấp đi đường 16 công

Lên tay ngón trỏ phải

Của Trần Văn AĐịnh bản số 425Lập tại Công an Hóc môn.Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấyNgày 22 tháng 12 năm 1980

Giám thị

Trần Văn A.

Trung tá : Trịnh Văn Thích.

1954

1250 CA

21 12 1980

TICH
 in Chm Ky
 R
 1907

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



I). LÝ LỊCH CÁ NHÂN :

- Họ và tên : TRẦN VĂN A bí danh KHÁNH
- Sinh ngày tháng năm : 24-6-1950
- Dân tộc : Ninh quốc tịch Việt Nam tôn giáo : Không
- Nơi sinh : Học Môn
- Nguyên quán : Học Môn
- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : 1/52 Tổ 64 Khu phố 7 Thị trấn Học Môn Thành phố Hồ Chí Minh
- Nghề nghiệp và nơi làm việc hiện nay : Ấp 2 và Hoa Phú huyện Củ Chi Đồng ruộng
- Trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật : Lớp 10/12

II). QUAN HỆ GIA ĐÌNH :

— Thân nhân ở Việt Nam (bao gồm cha mẹ, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng con, khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.

- Cha : Trần Văn Khỏe (c)
- Mẹ : Trần Thị Loan sinh ngày trước 30-4-75 hiện nay làm gì ở đâu? khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.
- Chị : Trần Thị Bê sinh 1941 trước 30-4-75 hiện nay làm gì ở đâu? khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.
- Anh : Trần Văn Hề sinh 1942 trước 30-4-75 hiện nay làm gì ở đâu? khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.
- Mẹ : Trần Văn Ép sinh 1949 trước 30-4-75 hiện nay làm gì ở đâu? khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.
- Em : Trần Văn Bê sinh 1953 trước 30-4-75 hiện nay làm gì ở đâu? khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.
- Em : Trần Văn Bê sinh 1955 trước 30-4-75 hiện nay làm gì ở đâu? khai rõ lai lịch từng người, tên tuổi địa chỉ nghề nghiệp trước 30-4-75 và hiện nay làm gì ở đâu? nếu có tham gia chế độ cũ, hay tham gia CM thì khai rõ cấp bậc, chức vụ đơn vị, lý do và thời gian nghỉ việc.

Ti thân nhân đang ở nước ngoài gồm cha mẹ, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng con khai rõ lai lịch từng người, như phần thân nhân ở Việt Nam. Ngoài ra phải khai rõ trường hợp và thời gian ra nước ngoài.

KHÁNH

III). TÌNH TRẠNG KINH TẾ GIA ĐÌNH :

Đời sống của gia đình hiện nay như thế nào, có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh gì, nhà cửa, ruộng đất :

Kinh tế gia đình khá ổn định, tiền lương từ cơ quan
thu nhập hàng tháng 2 triệu 500 ngàn

IV). TIỀN ÁN TIỀN SỬ BẢN THÂN :

Từ trước đến nay bản thân có bị can án gì chưa, nếu có thì ở đâu thời gian lý do, do cơ quan chính quyền nào bắt xử lý hình thức.

Không phát hiện được cái nào 3 năm 5 tháng tại Tỉnh
Huyện Lâm Đồng Tỉnh Đồng Nai Do Công An Huyện Hóc Môn
bắt về tội phạm chống kê từ ngày 12-7-1977 đến 20-12-1980

V). QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG BẢN THÂN :

Khai rõ quá trình bản thân từ trước đến nay làm gì ở đâu, thời gian nếu tham gia CM hay chế độ cũ cũng phải khai rõ, từng ngày tháng năm nào, lý do.

1950 đến 1955 con nhỏ ở nhà. Từ 1955-1960 đi học trường tiểu học Hóc Môn. 1960-1966 đi học trường trung học cơ sở Liên Hợp Hóc Môn. 1966-1967 nghỉ học ở nhà. Tháng 7-1968 quân dịch tại Trung Tâm huấn luyện Quảng Đông. Tháng 10-1968 học Trường Sĩ Quan Khẩu Bối. Từ tháng 10-1969 học trường pháo binh ở Thủ Đức. Tháng 5-1969 đến 7-1971 khóa trường Sĩ Quan Pháo Binh. Tháng 8-1971 đến 12-1972 khóa trường Sĩ Quan Pháo Binh. Tháng 10-1972 đến tháng 4-1975 ở trường Sĩ Quan Pháo Binh của Tiểu Đoàn 51 Pháo Binh. Từ 20-4-1975 là ngày 20-4-1975 đến 7-1977 làm ruộng tại xã Hòa Phú Huyện Củ Chi. Từ 12-7-1977 là bắt tội phạm chống kê từ ngày 12-7-1977 đến 9-1978 tạm giam tại Công An Huyện Hóc Môn. Tháng 9-1978 đến 10-1978 tạm giam ở Thủ Đức. Từ 10-1978 đến 20-12-80 tại trại 220A Huyện Lâm Đồng Tỉnh Đồng Nai. Từ 20-12-1980 được thả về làm ruộng tại ấp 2 xã Hòa Phú Huyện Củ Chi cho đến ngày nay.

VI). LỜI CAM ĐOAN :

Cam đoan lời khai của tôi trong bản lý lịch này là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 9 tháng 10 năm 1998

NGƯỜI KHAI

Trần Văn A

Trần Văn A

Kiểm tra
ĐÓNG CHỮ TÍCH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 360694 CN

Họ và tên chủ hộ : Trần Thị Oe

Ấp, ngõ, số nhà : 1/52

Thị trấn, đường phố : Tổ 81, Khu phố 1

Xã, phường : Chi Tân

Huyện : Mộc Môn



Ngày 12 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an H. Mộc Môn

(Đóng dấu và ghi rõ họ tên)



